

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng GPMB thực hiện dự án đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn từ Cát Tiến - Diêm Vân

Đợt 50: Bồi thường, hỗ trợ đất ở, đất nông nghiệp, nhà ở, vật kiến trúc và di dời mồ mả cho 11 hộ gia đình, cá nhân và 2 tổ chức; Điều chỉnh tên và giảm giá trị bồi thường, hỗ trợ của 7 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng thuộc địa bàn xã Phước Thuận, Phước Sơn và Phước Thắng huyện Tuy Phước.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định và Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 88/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh về việc Ban hành sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 21/02/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất ở cụ thể để lập phương án bồi

thường, hỗ trợ GPMB thực hiện dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến – Diêm Vân thuộc địa bàn huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 3728/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng bồi thường GPMB dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân tại Tờ trình số 2981/TTr-BQLGT ngày 21/12/2022 và Biên bản cuộc họp ngày 13/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, Bồi thường, hỗ trợ đất ở, đất nông nghiệp, nhà ở, vật kiến trúc và di dời mồ mã cho 11 hộ gia đình, cá nhân và 2 tổ chức; điều chỉnh tên và giảm giá trị bồi thường, hỗ trợ của 7 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng thuộc địa bàn xã Phước Thuận, Phước Sơn và Phước Thắng huyện Tuy Phước, với nội dung chính như sau:

1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho 11 hộ gia đình, cá nhân và 2 tổ chức bị ảnh hưởng thuộc địa bàn xã Phước Thuận, Phước Sơn và Phước Thắng huyện Tuy Phước. Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) và chi phí dự phòng cưỡng chế với tổng số tiền là: **1.675.138.000 đồng** (Một tỷ, sáu trăm bảy mươi lăm triệu, một trăm ba mươi tám ngàn đồng). Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ	1.648.069.000 đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ về đất	1.012.950.000 đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc và di chuyển mồ mã	529.191.000 đồng;
+ Bồi thường cây cối hoa màu	18.370.000 đồng;
+ Các khoản hỗ trợ khác + thưởng tiến độ GPMB	43.097.000 đồng;
+ Hỗ trợ cây cối hoa màu trong thời gian ngừng sản xuất	43.097.000 đồng;
+ Hỗ trợ cải tạo đất cho người dân và UBND xã	4.041.000 đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%)	24.608.000 đồng;
- Chi phí dự phòng cưỡng chế	2.461.000 đồng.

2. Nguồn vốn chi trả: Từ nguồn chi phí bồi thường, GPMB của dự án nêu trên.

3. Điều chỉnh tên và điều chỉnh giảm giá trị bồi thường, hỗ trợ các hộ:

a. Điều chỉnh tên (1hộ):

- **Đỗ Hữu Hùng (chết), con Đỗ Văn Phúc 1970 (ĐDKK);** Địa chỉ: Thôn Lộc Hạ, xã Phước Thuận

+ Điều chỉnh tên đã phê duyệt là “Đỗ Hữu Hùng (chết), con Đỗ Văn Phúc 1970 (ĐDKK)” điều chỉnh thành tên “**Hồ Văn Khuôn**” tại số thứ tự 5 của Phụ lục kèm theo Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh (Đợt 7).

+ Điều chỉnh tên đã phê duyệt là “Đỗ Hữu Hùng (chết), con Đỗ Văn Phúc 1970 (ĐDKK)” điều chỉnh thành tên “**Hồ Văn Khuôn**” tại số thứ tự 3 của Phụ lục

kèm theo Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh (Đợt 7).

b. Điều chỉnh giảm giá trị bồi thường, hỗ trợ (6hộ):

- **Lâm Thanh Cầu (chết), Phan Thị Chín, con Lâm Thanh Hiền (ĐDKK);** Địa chỉ: Thôn Nhân Ân, xã Phước Thuận: Điều chỉnh giảm giá trị bồi thường, hỗ trợ của hộ Lâm Thanh Cầu (chết), Phan Thị Chín, con Lâm Thanh Hiền (ĐDKK), số thứ tự số 6 của Phụ lục kèm theo Quyết định số 1045/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh (Đợt 8), số tiền điều chỉnh giảm là: **34.792.000 đồng.**

- **Võ Thị Chũ, con Hồ Đắc Trường (ĐDKK);** Địa chỉ: Thôn Lộc Hạ, Phước Thuận:

+ Điều chỉnh giảm giá trị bồi thường, hỗ trợ của hộ Võ Thị Chũ, con Hồ Đắc Trường (ĐDKK), số thứ tự số 17 của Phụ lục kèm theo Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh (Đợt 7), số tiền điều chỉnh giảm là: **1.094.000 đồng.**

+ Điều chỉnh giảm giá trị bồi thường, hỗ trợ của hộ Võ Thị Chũ, con Hồ Đắc Trường (ĐDKK), số thứ tự số 13 của Phụ lục kèm theo Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh (Đợt 7), số tiền điều chỉnh giảm là: **5.305.000 đồng.**

- **Trần Mỹ;** Địa chỉ: Thôn Xuân Phương, xã Phước Sơn

+ Điều chỉnh giảm giá trị bồi thường, hỗ trợ của hộ Trần Mỹ, số thứ tự số 22 của Phụ lục kèm theo Quyết định số 1704/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh (Đợt 19), số tiền điều chỉnh giảm là: **10.732.000 đồng.**

+ Điều chỉnh giảm giá trị bồi thường, hỗ trợ của hộ Trần Mỹ, số thứ tự số 14 của Phụ lục kèm theo Quyết định số 1705/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh (Đợt 19), số tiền điều chỉnh giảm là: **1.102.000 đồng.**

- **Nguyễn Phi Long;** Địa chỉ: Thôn Kỳ Sơn, xã Phước Sơn

+ Điều chỉnh giảm giá trị bồi thường, hỗ trợ của hộ Nguyễn Phi Long, số thứ tự số 31 của Phụ lục kèm theo Quyết định số 1704/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh (Đợt 19), số tiền điều chỉnh giảm là: **141.557.000 đồng.**

+ Điều chỉnh giảm giá trị bồi thường, hỗ trợ của hộ Nguyễn Phi Long, số thứ tự số 20 của Phụ lục kèm theo Quyết định số 1705/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh (Đợt 19), số tiền điều chỉnh giảm là: **5.133.000 đồng.**

- **Mai Xuân Sanh;** Địa chỉ: Thôn Lạc Điền, xã Phước Thắng: Điều chỉnh giảm giá trị bồi thường, hỗ trợ của hộ Mai Xuân Sanh, số thứ tự số 17 của Phụ lục kèm theo Quyết định số 1706/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh (Đợt 21), số tiền điều chỉnh giảm là: **271.005.000 đồng.**

- **Nguyễn Văn Bảy-vợ Đinh Thị Thu;** Địa chỉ: Thôn Lạc Điền, xã Phước Thắng

+ Điều chỉnh giảm giá trị bồi thường, hỗ trợ của hộ Nguyễn Văn Bảy - vợ Đinh Thị Thu, số thứ tự số 35 của Phụ lục kèm theo Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 27/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh (Đợt 5), số tiền điều chỉnh giảm là: **113.738.000 đồng.**

+ Điều chỉnh giảm giá trị bồi thường, hỗ trợ của hộ Nguyễn Văn Bảy - vợ Đinh Thị Thu, số thứ tự số 34 của Phụ lục kèm theo Quyết định số 917/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh (Đợt 5), số tiền điều chỉnh giảm là: **31.408.000**

đồng.

Tổng kinh phí điều chỉnh giảm của các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng thuộc địa bàn xã Phước Thuận, Phước Sơn và Phước Thắng, huyện Tuy Phước là:

- Điều chỉnh giảm giá trị bồi thường, hỗ trợ của bị ảnh hưởng do thu hồi đất của 6 hộ là: **572.918.000 đồng.**

- Điều chỉnh giảm giá trị bồi thường, hỗ trợ do bị ảnh hưởng mượn tạm đất của 4 hộ là: **42.948.000đồng**

(Kèm theo Phụ lục 1, 2, 3 và Phương án chi tiết theo Văn bản số 2981/TTr-BQLGT ngày 21/12/2022 của Thường trực Hội đồng bồi thường GPMB dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân).

Điều 2. Ban QLDA Giao thông tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước, các cá nhân, tổ chức có liên quan và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC 1
BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Dự án: Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân

Đợt 50: Đất đai, nhà ở, vật kiến trúc và di dời mồ mã của 11 hộ gia đình, cá nhân và 2 tổ chức bị ảnh hưởng thuộc địa bàn các xã Phước Thuận, Phước Sơn và Phước Thắng

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Tờ bản đồ số	Thửa số	Tổng diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích bị thu hồi (m ²)	Diện tích mượn tạm (m ²)	Số lượng mồ mã bị ảnh hưởng (mộ)	Nội dung bồi thường, hỗ trợ						Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)
									Bồi thường, hỗ trợ về đất	Bồi thường, hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc và di chuyển mồ mã	Bồi thường cây cối hoa màu	Các khoản hỗ trợ khác, hỗ trợ ổn định đời sống và thường đậy nhanh tiến độ GPMB	Hỗ trợ cây cối hoa màu trong thời gian ngừng sản xuất	Hỗ trợ cải tạo đất cho người dân và UBND xã	
A Các hộ gia đình cá nhân bị ảnh hưởng thuộc địa bàn xã Phước Thuận															
1	Hộ ông Trần Kim Việt, bà Nguyễn Thị Trưng	Thôn Quảng Vân, xã Phước Thuận	15	56	144,1	144,1	-		720.500.000	472.960.000	4.447.000	32.500.000	-	-	1.230.407.000
2	Nguyễn Thị Nghĩa	Thôn Nhân Ân, xã Phước Thuận	10	118	564,0	33,2	-		9.665.000	-	149.000	-	-	-	9.814.000
3	UBND xã Phước Thuận	Thôn Tân Thuận, xã Phước Thuận	10	139	84,5	84,5	-		6.599.000	-	380.000	-	-	-	6.979.000
4	Đỗ Hữu Hùng (chết), con Đỗ Văn Phúc 1970 ĐDKK	Thôn Lộc Hạ, xã Phước Thuận	5	1.037	595,6	3,7	156,9		1.077.000	-	723.000	-	4.236.000	363.000	6.399.000
B Các hộ gia đình cá nhân và tổ chức bị ảnh hưởng thuộc địa bàn xã Phước Sơn															
5	Nguyễn Thị Cảnh	Thôn Xuân Phương, xã Phước Sơn	3	536	103,5	31,5	32,6		10.590.000	-	289.000	3.960.000	880.000	75.000	15.794.000
6	UBND xã Phước Sơn	Thôn Kỳ Sơn, xã Phước Sơn	29	718	564,2	412,4	151,8		37.198.000	-	2.539.000	-	-	351.000	40.088.000
7	Phùng Đình Thọ, Lương Thị Mỹ Lộc	Thôn Xuân Phương, xã Phước Sơn	8	463	614,3	-	-		-	19.758.000	-	-	-	-	19.758.000
C Các hộ gia đình cá nhân và tổ chức bị ảnh hưởng thuộc địa bàn xã Phước Thắng															
8	Nguyễn Thị Tuyết Sương	Thôn Lạc Điền, xã Phước Thắng	22	806	1.262,7	410,5	477,8		119.497.000	-	3.997.000	-	12.901.000	1.105.000	137.500.000
9	Nguyễn Thị Liêm, con: Đinh Thị Thu (ĐDKK)	Thôn Lạc Điền, xã Phước Thắng	22	846	841,1	55,2	488,0		16.069.000	-	2.444.000	-	13.176.000	1.128.000	32.817.000
10	Võ Thị Cúc (chết), con Nguyễn Văn Bảy (ĐDKK)	Thôn Lạc Điền, xã Phước Thắng	22	768	902,3	126,8	440,9		91.755.000	-	3.402.000	3.960.000	11.904.000	1.019.000	112.040.000
			22	770	188,4	188,4	-								
D Các hộ gia đình cá nhân bị ảnh hưởng di dời mồ mã															

STT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Tờ bản đồ số	Thửa số	Tổng diện tích thửa đất (m2)	Diện tích bị thu hồi (m2)	Diện tích mượn tạm (m2)	Số lượng mồ mã bị ảnh hưởng (mộ)	Nội dung bồi thường, hỗ trợ						Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)
									Bồi thường, hỗ trợ về đất	Bồi thường, hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc và di chuyển mồ mã	Bồi thường cây cối hoa màu	Các khoản hỗ trợ khác, hỗ trợ ổn định đời sống và thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB	Hỗ trợ cây cối hoa màu trong thời gian ngừng sản xuất	Hỗ trợ cải tạo đất cho người dân và UBND xã	
11	Nguyễn Thị Trang	Thôn Lộc Thượng, xã Phước Sơn	15	5	1.260,9	-	886,7	1	-	26.473.000	-	-	-	-	26.473.000
12	Nguyễn Thái Ba	Thôn Lộc Thượng, xã Phước Sơn	15	5	1.260,9	-	-	2	-	5.200.000	-	-	-	-	5.200.000
13	Nguyễn Thái Thương	Thôn Lộc Thượng, xã Phước Sơn	8	759	487,9	487,9	-	2	-	4.800.000	-	-	-	-	4.800.000
I	Tổng cộng chi phí bồi thường, hỗ trợ (1 + 2 + ... + 13)				8.874,4	1.978,2	2.634,7	5	1.012.950.000	529.191.000	18.370.000	40.420.000	43.097.000	4.041.000	1.648.069.000
II	Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%)														24.608.000
III	Chi phí dự phòng cưỡng chế (II x 10%)														2.461.000
IV	Tổng cộng (I+II+III)														1.675.138.000

PHỤ LỤC 2

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH GIẢM GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DO BỊ ẢNH HƯỞNG THU HỒI ĐẤT

Dự án: Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân

Đợt 50: Đất nông nghiệp của 6 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng thuộc địa bàn các xã Phước Thuận, Phước Sơn và Phước Thắng

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Tờ bản đồ số	Thửa số	Tổng diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích bị thu hồi (m ²)	Nội dung điều chỉnh giảm			Tổng giá trị điều chỉnh giảm (đồng)	Ghi chú
							Bồi thường, hỗ trợ về đất	Bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu	Hỗ trợ ổn định đời sống		
A	Các hộ gia đình cá nhân bị ảnh hưởng thuộc địa bàn xã Phước Thuận										
1	Lâm Thanh Cầu (chết), Phan Thị Chín, con Lâm Thanh Hiền (ĐDKK)	Thôn Nhân Ân, xã Phước Thuận	10	118	564,0	33,2	34.262.000	530.000	-	34.792.000	Điều chỉnh TT số 6 phụ lục kèm theo QĐ số 1045/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 (Đ8)
			10	139	84,5	84,5					
2	Võ Thị Chử, con Hồ Đắc Trường (ĐDKK)	Thôn Lộc Hạ, xã Phước Thuận	5	1.037	595,6	3,7	1.077.000	17.000	-	1.094.000	Điều chỉnh TT số 17 phụ lục kèm theo QĐ số 1043/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 (Đ7)
B	Các hộ gia đình cá nhân và tổ chức bị ảnh hưởng thuộc địa bàn xã Phước Sơn										
3	Trần Mỹ	Thôn Xuân Phương, xã Phước Sơn	3	536	103,5	31,5	10.590.000	142.000	-	10.732.000	Điều chỉnh TT số 22 phụ lục kèm theo QĐ số 1704/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 (Đ19)
4	Nguyễn Phi Long	Thôn Kỳ Sơn, xã Phước Sơn	29	718	564,2	412,4	138.648.000	1.856.000	1.053.000	141.557.000	Điều chỉnh TT số 31 phụ lục kèm theo QĐ số 1704/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 (Đ19)
C	Các hộ gia đình cá nhân và tổ chức bị ảnh hưởng thuộc địa bàn xã Phước Thắng										
5	Mai Xuân Sanh	Thôn Lạc Điền, xã Phước Thắng	22	806	1.262,7	888,3	258.584.000	3.997.000	8.424.000	271.005.000	Điều chỉnh TT số 17 phụ lục kèm theo QĐ số 1706/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 (Đ21)
6	Nguyễn Văn Bảy - vợ Đinh Thị Thu	Thôn Lạc Điền, xã Phước Thắng	22	768	902,3	126,8	107.823.000	1.667.000	4.248.000	113.738.000	Điều chỉnh TT số 35 phụ lục kèm theo QĐ số 975/QĐ-UBND ngày 27/3/2022 (Đ5)
			22	770	188,4	188,4					
			22	846	841,1	55,2					
Tổng cộng chi phí điều chỉnh giảm (1 + 2 + + 6)					5.106,3	1.824,0	550.984.000	8.209.000	13.725.000	572.918.000	

PHỤ LỤC 3

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH GIẢM GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DO BỊ ẢNH HƯỞNG MƯỠN TẠM ĐẤT

Dự án: Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân

Đợt 50: Đất nông nghiệp của 4 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng thuộc địa bàn các xã Phước Thuận, Phước Sơn và Phước Thắng

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Tờ bản đồ số	Thửa số	Tổng diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích mượn tạm (m ²)	Nội dung điều chỉnh giảm			Tổng giá trị điều chỉnh giảm (đồng)	Ghi chú
							Bồi thường cây cối, hoa màu	Hỗ trợ cây cối hoa màu trong thời gian ngừng sản xuất	Hỗ trợ cải tạo đất cho người dân		
A	Các hộ gia đình cá nhân bị ảnh hưởng thuộc địa bàn xã Phước Thuận										
1	Võ Thị Chử, con Hồ Đắc Trường (ĐDKK)	Thôn Lộc Hạ, xã Phước Thuận	5	1.037	595,6	156,9	706.000	4.236.000	363.000	5.305.000	<i>Điều chỉnh TT số 13 phụ lục kèm theo QĐ số 1044/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 (Đ7)</i>
B	Các hộ gia đình cá nhân và tổ chức bị ảnh hưởng thuộc địa bàn xã Phước Sơn										
2	Trần Mỹ	Thôn Xuân Phương, xã Phước Sơn	3	536	103,5	32,6	147.000	880.000	75.000	1.102.000	<i>Điều chỉnh TT số 14 phụ lục kèm theo QĐ số 1705/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 (Đ19)</i>
3	Nguyễn Phi Long	Thôn Kỳ Sơn, xã Phước Sơn	29	718	564,2	151,8	683.000	4.099.000	351.000	5.133.000	<i>Điều chỉnh TT số 20 phụ lục kèm theo QĐ số 1705/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 (Đ19)</i>
C	Các hộ gia đình cá nhân và tổ chức bị ảnh hưởng thuộc địa bàn xã Phước Thắng										
4	Nguyễn Văn Bảy - vợ Đinh Thị Thu	Thôn Lạc Điền, xã Phước Thắng	22	768	902,3	440,9	4.180.000	25.080.000	2.148.000	31.408.000	<i>Điều chỉnh TT số 34 phụ lục kèm theo QĐ số 917/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 (Đ5)</i>
			22	846	841,1	488,0					
Tổng cộng chi phí điều chỉnh giảm (1 + 2 + ... + 4)					3.006,7	1.270,2	5.716.000	34.295.000	2.937.000	42.948.000	